

Số: 05 /2023/QĐ-UBND

Bù Đóp, ngày 03 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bù Đóp**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy
phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14
tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi
hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính
phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện,
quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;*

*Căn cứ Nghị định 108/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Chính
phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng
5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy
ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc
Trung ương;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm
2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn chức năng, nhiệm
vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và
phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;*

*Theo đề nghị của Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện
tại Tờ trình số 18 /TTr-NN&PTNT ngày 20 tháng 3 năm 2023, của Trưởng Phòng
Nội vụ tại công văn số /NV-TCBM ngày 23 tháng 02 năm 2023 và Báo cáo thẩm
định của Phòng Tư pháp số 12/BC-TP ngày 02 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Bù Đốp.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 4 năm 2023 và thay thế Quyết định số 09/2017/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân huyện về phê duyệt quy chế làm việc của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- HĐND-UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Sở NN&PTNT tỉnh;
- TT. Huyện ủy;
- TT. HĐND huyện – UBND huyện;
- UBNDTTQVN huyện;
- CT, các PCT huyện;
- Như điều 3;
- Các cơ quan, ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH 



Le Quang Vinh

QUY ĐỊNH

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện

(Kèm theo Quyết định số 05 /2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy
ban nhân dân huyện)

Chương I

VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện (sau đây viết tắt là Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện; tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân huyện (sau đây viết tắt là UBND huyện) thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương về: Nông nghiệp; lâm nghiệp; thủy lợi; thủy sản; phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn; chất lượng, an toàn thực phẩm đối với nông sản, lâm sản, thủy sản; phát triển nông thôn; phát triển kinh tế hộ; kinh tế trang trại nông thôn; kinh tế hợp tác xã nông, lâm, ngư gắn với ngành nghề, làng nghề ở nông thôn và thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo sự uỷ quyền của UBND huyện và theo quy định của pháp luật.

2. Phòng Nông nghiệp & PTNT huyện có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý của UBND huyện theo quy định pháp luật; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân huyện

a) Dự thảo quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển dài hạn, trun hạn, hàng năm và các nội dung nhiệm vụ về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao theo quy định;

b) Dự thảo văn bản quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện;

2. Trình Chủ tịch UBND huyện dự thảo các văn bản về lĩnh vực, chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế - kỹ thuật chuyên ngành sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

4. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn.

5. Tham mưu, giúp UBND huyện tổ chức kiểm tra, thanh tra việc thực hiện pháp luật về đề điều và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về đề điều; hướng dẫn Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn nơi có đề tổ chức lực lượng quản lý đề nhân dân, lực lượng tuần tra canh đề; quyết định theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định việc huy động lực lượng, vật tư, phương tiện để hộ đề, khắc phục hậu quả do lũ lụt, bão gây ra đối với đề điều theo phân công của UBND huyện.

6. Phối hợp tổ chức bảo vệ đề điều, các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình cấp, thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng thủy nông trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

7. Đầu mối tổ chức hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; báo cáo Ủy ban nhân dân huyện việc xây dựng và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác và sử dụng nước sạch nông thôn; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

8. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, diễn biến rừng; thống kê, xây dựng và quản lý cơ sở dữ liệu về thủy lợi; tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

9. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn huyện theo quy định của pháp luật.

10. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn huyện.

11. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn huyện theo quy định.

12. Giúp Ủy ban nhân dân huyện thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

13. Giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

14. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho công chức cấp xã về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

15. Kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về nông nghiệp và phát triển nông thôn đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân huyện.

16. Tổ chức ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ phục vụ công tác quản lý nhà nước và chuyên môn nghiệp vụ của Phòng.

17. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; bảo vệ và phát triển rừng; xây dựng nông thôn mới; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn huyện.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao về các lĩnh vực nông nghiệp & phát triển nông thôn theo quy định của Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

19. Quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả tài sản, các phương tiện làm việc, tài chính và ngân sách được giao; quản lý công chức thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân huyện.

20. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giao hoặc theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 3. Tổ chức

1. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng. Số lượng Phó Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn do UBND huyện quyết định trong tổng số lượng cấp phó cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện theo quy định của pháp luật.

2. Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên UBND huyện theo Quy chế làm việc và phân công của UBND huyện.

3. Phó trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn là người giúp Trưởng phòng chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Phòng.

4. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, miễn nhiệm, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng, Phó Trưởng Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn do Chủ tịch UBND huyện quyết định theo quy định của pháp luật và phân cấp thẩm quyền quản lý cán bộ, công chức trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành.

Điều 4. Biên chế

1. Biên chế của Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện quyết định trong tổng số biên chế hành chính của Ủy ban Nhân dân huyện được Ủy ban Nhân dân tỉnh giao hàng năm trên cơ sở đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng chủ trì, phối hợp với Phòng Nội vụ xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm tinh gọn, hiệu quả và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Chương IV

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC, HỘI HỢP VÀ THÔNG TIN BÁO CÁO

Điều 5. Chế độ làm việc

1. Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn làm việc theo chế độ thủ trưởng và theo Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân cấp huyện; bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

2. Trưởng phòng căn cứ các quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Quy chế làm việc, chế độ thông tin báo cáo của cơ quan và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

3. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về việc thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan mình và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phân công hoặc ủy quyền; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí; gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị

thuộc quyền quản lý của mình.

4. Trưởng phòng có trách nhiệm báo cáo với Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tổ chức, hoạt động của Phòng; báo cáo công tác trước Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện khi được yêu cầu; phối hợp với người đứng đầu cơ quan chuyên môn, các tổ chức chính trị - xã hội huyện giải quyết những vấn đề liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

5. Các phó trưởng phòng tham mưu giúp việc cho trưởng phòng, được trưởng phòng phân công phụ trách các lĩnh vực công tác thuộc phòng và chịu trách nhiệm trước trưởng phòng, trước Ủy ban nhân dân huyện và pháp luật về nhiệm vụ được phân công phụ trách. Phó trưởng phòng do trưởng phòng đề nghị và được Ủy ban nhân dân huyện bổ nhiệm theo quy định.

6. Các công chức chuyên môn nghiệp vụ

a) Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ do lãnh đạo cơ quan phân công. Chủ động tham mưu, đề xuất các chính sách có liên quan đến chuyên môn nghiệp vụ do mình phụ trách khi được lãnh đạo phân công và báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chịu trách nhiệm trước trưởng phòng, phó trưởng phòng và pháp luật về thực thi nhiệm vụ công tác do mình phụ trách, tất cả công chức phải thực hiện nghiêm túc chế độ làm việc theo quy định, chấp hành nghiêm nội quy, quy chế làm việc, quy tắc của cơ quan nhà nước đề ra.

c) Thực hiện nghiêm Luật cán bộ, công chức hiện hành.

Điều 6. Chế độ hội họp

1. Hàng tuần, Trưởng phòng, các Phó trưởng phòng hội ý định kỳ vào sáng thứ 2 để đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ và phổ biến kế hoạch công tác trong tuần.

2. Hàng tháng, họp toàn thể công chức Phòng kiểm điểm tình hình thực hiện công tác trong tháng và đề ra công tác cho tháng tiếp theo, đồng thời phổ biến các chủ trương, chính sách, quy định mới của nhà nước.

3. Hàng quý, tổ chức họp giao ban với các tổ chức ngành nông nghiệp & phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn huyện, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn để rút kinh nghiệm việc thực hiện công tác quản lý, phối hợp, thông tin báo cáo.

Điều 7. Chế độ thông tin, báo cáo

Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất kết quả thực hiện thuộc nhiệm vụ của phòng do Ủy ban nhân dân huyện và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (thông qua Văn phòng Ủy ban nhân dân huyện); có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về ngành, lĩnh vực theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, Huyện ủy, Hội đồng nhân dân huyện.

Chương V

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 8. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, thực hiện việc báo cáo công tác chuyên môn định kỳ và yêu cầu đột xuất.

2. Đối với Ủy ban nhân dân huyện

Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân huyện, tham mưu quản lý nhà nước và báo cáo tình hình công tác cũng như kết quả đạt được, đồng thời có hướng đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện về các hoạt động trong các lĩnh vực Phòng phụ trách.

3. Đối với các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn cấp tỉnh đặt tại địa bàn cấp huyện (Trung tâm dịch vụ nông nghiệp, Hạt kiểm lâm)

Phòng Nông nghiệp & phát triển nông thôn huyện phối hợp chặt chẽ với các tổ chức ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh đặt tại địa bàn huyện trong các hoạt động quản lý, chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn.

4. Đối với các Phòng chuyên môn khác

Thực hiện mối quan hệ hợp tác bình đẳng trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được quy định. Khi phối hợp giải quyết công việc thuộc lĩnh vực Phòng phụ trách nếu chưa nhất trí với ý kiến của Phòng chuyên môn khác; Trưởng phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn chủ động tập hợp các ý kiến và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định.

5. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, các đơn vị sự nghiệp, các ban, ngành, đoàn thể và tổ chức xã hội huyện

Phòng Nông nghiệp & Phát triển nông thôn huyện phối hợp chặt chẽ với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các ban ngành, đoàn thể cùng chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân; tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân thực hiện đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước.

Khi các tổ chức trên có yêu cầu, kiến nghị những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Phòng, Trưởng phòng có trách nhiệm trình bày, giải quyết hoặc trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện giải quyết các yêu cầu đó theo thẩm quyền.

6. Đối với Ủy ban nhân dân xã, thị trấn

Phối hợp, tạo điều kiện để Ủy ban nhân dân xã, thị trấn thực hiện các nội dung quản lý nhà nước liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Phòng.

Hướng dẫn cán bộ xã, thị trấn về chuyên môn, nghiệp vụ của ngành, lĩnh vực công tác do Phòng quản lý.

Chương VI

ĐIỀU KHOẢN THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm thi hành

1. Căn cứ vào các văn bản pháp luật hiện hành và Quy định này, Trưởng phòng có trách nhiệm ban hành Quy chế làm việc của Phòng Nông nghiệp & PTNT và chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện Quy chế đó.

2. Trưởng phòng có trách nhiệm tổ chức triển khai quy định này đến toàn thể công chức, người lao động của Phòng Nông nghiệp & PTNT để thực hiện. Việc sửa đổi, bổ sung nội dung Quy định này do Trưởng phòng chủ trì, phối hợp với Trưởng phòng Nội vụ tham mưu, trình Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

